TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /2021/QĐHNGĐ-ST	*Hòa Vang, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu: Ông **Đặng Văn T,** sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 06, thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đ.

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Như Q**, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đ. Địa chỉ: tổ 5, phường N, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thỏa thuận đó đã đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Như Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Như Q tự nguyện thỏa thuận: giao hai con Đặng Văn T, sinh ngày 02/7/2014 và Đặng Văn V, sinh ngày

09/01/2016 cho ông Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Như Q không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Như Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Như Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông T và bà Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai số 0008207 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã H, huyện H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải